

CÔNG TY TNHH TM & SX THIẾT BỊ MÔI TRƯỜNG VIỆT THÁI
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH TM & SX THIẾT BỊ MÔI TRƯỜNG VIỆT THÁI

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài:

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 0108630511

3. Ngày thành lập: 04/03/2019

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 111, Đường Sông Nhuệ, Xã Tân Lập, Huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0938 691 982

Fax:

Email: vietthaientech@gmail.com

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng - Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện) Bán buôn máy móc, thiết bị sử dụng cho sản xuất công nghiệp, thương mại, hàng hải - Bán buôn các loại máy công cụ, dùng cho mọi loại vật liệu;	4659
2.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
3.	Xây dựng công trình điện	4221
4.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
5.	Xây dựng công trình công ích khác	4229
6.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
7.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: Đại lý bán hàng hóa	4610
8.	Bán buôn đồ uống	4633
9.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
10.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
11.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại (Không kinh doanh vàng miếng)	4662

12.	Bán buôn tổng hợp	4690
13.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4711
14.	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh	4721
15.	Bán lẻ nhiên liệu động cơ trong các cửa hàng chuyên doanh	4730
16.	Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh	4753
17.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
18.	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh	4771
19.	Vận tải hành khách đường bộ khác Chi tiết: - Kinh doanh vận tải hành khách bằng ô tô theo tuyến cố định; - Kinh doanh vận tải hành khách theo hợp đồng; - Kinh doanh vận chuyển khách du lịch bằng ô tô;	4932
20.	Thu gom rác thải độc hại	3812(Chính)
21.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
22.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
23.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
24.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng	5621
25.	Dịch vụ phục vụ đồ uống	5630
26.	Hoạt động xuất bản khác Chi tiết: - Xuất bản catalog; ảnh, bản khắc và bưu thiếp; thiệp chúc mừng; mẫu đơn; áp phích quảng cáo, các bản sao chép tác phẩm nghệ thuật; tài liệu quảng cáo; - Xuất bản trực tuyến con số thống kê	5819
27.	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu Chi tiết: Hoạt động tư vấn đầu tư	6619
28.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất (Không bao gồm hoạt động đấu giá tài sản)	6820
29.	Hoạt động của trụ sở văn phòng	7010
30.	Quảng cáo	7310
31.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng	7410
32.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận	7320

33.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu (Trừ Hoạt động của những nhà báo độc lập; Thanh toán hối phiếu và thông tin tỷ lệ lượng; Tư vấn chứng khoán)	7490
34.	Cho thuê xe có động cơ	7710
35.	Đại lý du lịch	7911
36.	Điều hành tua du lịch Chi tiết: - Kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa - Kinh doanh dịch vụ lữ hành quốc tế	7912
37.	Vệ sinh chung nhà cửa	8121
38.	Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan	8130
39.	Dịch vụ hành chính văn phòng tổng hợp	8211
40.	Sửa chữa máy vi tính và thiết bị ngoại vi	9511
41.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại (trừ hợp báo)	8230
42.	Sản xuất các cấu kiện kim loại	2511
43.	Sản xuất thùng, bể chứa và dụng cụ chứa đựng bằng kim loại	2512
44.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải không độc hại	3821
45.	Xây dựng nhà để ở	4101
46.	Xây dựng nhà không để ở	4102
47.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
48.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
49.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
50.	Xây dựng công trình thủy	4291
51.	Phá dỡ	4311
52.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
53.	Bán buôn thực phẩm	4632
54.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện;	4649
55.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
56.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Bán buôn phế liệu, phế thải kim loại, phi kim loại	4669
57.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4719
58.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
59.	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh	4723
60.	Bán lẻ sản phẩm thuốc lá, thuốc láo trong các cửa hàng chuyên doanh	4724
61.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741

62.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931
63.	Dịch vụ ăn uống khác	5629
64.	Hoạt động tư vấn quản lý	7020
65.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan	7110
66.	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật	7120
67.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển	7730
68.	Dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7990
69.	Vệ sinh công nghiệp và các công trình chuyên biệt	8129
70.	Photo, chuẩn bị tài liệu và các hoạt động hỗ trợ văn phòng đặc biệt khác	8219
71.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép	4641
72.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
73.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải độc hại	3822
74.	Tái chế phế liệu	3830
75.	Xử lý ô nhiễm và hoạt động quản lý chất thải khác	3900
76.	Xây dựng công trình khai khoáng	4292
77.	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293
78.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
79.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
80.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
81.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
82.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống (trừ loại Nhà nước cấm)	4620
83.	Bán buôn gạo, lúa mỳ, hạt ngũ cốc khác, bột mỳ	4631
84.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh (không bao gồm hoạt động đầu giá tài sản)	8299

6. Vốn điều lệ: 3.300.000.000 VNĐ

7. Danh sách thành viên góp vốn:

STT	Tên thành viên	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Giá trị vốn góp (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số CMND (hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác) đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
1	VUÔNG TÙNG LÂM	Xóm Nho, Xã Liên Minh, Huyện Võ Nhai, Tỉnh Thái Nguyên, Việt Nam	1.980.000.000	60,000	C2495911	
2	TẠ THỊ HƯƠNG	Thôn Quang Lang Đoài, Xã Thụy Hải, Huyện Thái Thụy, Tỉnh Thái Bình, Việt Nam	1.320.000.000	40,000	151821254	

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: VUÔNG TÙNG LÂM

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 17/07/1982

Dân tộc: Cao Lan

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Hộ chiếu Việt Nam

Số giấy chứng thực cá nhân: C2495911

Ngày cấp: 07/11/2016

Nơi cấp: Cục quản lý xuất nhập cảnh

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Xóm Nho, Xã Liên Minh, Huyện Võ Nhai, Tỉnh Thái Nguyên, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Xóm Nho, Xã Liên Minh, Huyện Võ Nhai, Tỉnh Thái Nguyên, Việt Nam

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội